**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

**1.Những thông tin chung**

Họ và tên: Mai Anh Đức Nam/nữ: Nam

Sinh ngày: 12/08/2008

Học sinh lớp:KN3/1

Họ tên Bố: Nghề nghiệp:

Ho tên Mẹ: Nghề nghiệp:

Địa chỉ gia đình: 521 Âu cơ, Liên Chiêu, Đà Nẵng

Số điện thoại liên hệ: 0934961691

**2.Những đặc điểm chính của trẻ**

**\* Khó khăn:**

- Chậm nhớ, mau quên

**\* Vận động thô:**

- Lên cầu thang không nắm tay vịn, chân luân phiên bước

- Chạy đá vào một quả bóng

- Nhảy xa 20cm

**\* Vận động tinh:**

- Xây một tháp bằng 8 khối vuông

- Bắt chước vẽ chữ V

- Xâu 4 hạt nhỏ

**\* Nhận thức:**

- Phân biệt hình tròn, hình tam giác

- Phân biệt được bé trai, bé gái

- Biết đếm đén 3

**\* Cá nhân-Xã hội:**

- Trẻ biết đau ở bộ phận nào.

- Tự uống hoặc bôi thuốc theo hướng dẫn.

- Trẻ biết dắt tay, vòng tay chào người khác.

**3.Những nhu cầu của trẻ**:

- Phát triển vận động thô

- Trẻ cần được rèn luyện thêm về cách dùng chân đá bóng, tự cầm dây và nhảy, có thể bật xa và ném xa.

- Phát triển kỹ năng cá nhân-xã hội: Cho trẻ tham gia nhiều các trò chơi tập thể để rèn cho trẻ sự chờ đợi và tự tin.

 Phụ huynh Giáo viên dạy trẻ

(Kí, ghi rõ họ tên) (Kí, ghi rõ họ tên)

**Mục tiêu dài hạn (Từ tháng 9/ 2020 đến tháng 12/2020)**

 **Trẻ: Anh Đức Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng**

***0: trẻ không thực hiện được, 1 trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Nhận biết thẻ tên, ảnh của mình- Nhận biết một số hoạt động trong lớp ăn, ngủ, chơi.- Nhận biết khái niệm to-nhỏ, so sánh độ lớn của 2 đối tượng với nhau: 2 cái đĩa, 2 quả bóng- Nhận biết hình vuông | 2222 |
| **Ngôn ngữ - Giao tiếp** | - Biết chào cô khi đến lớp và ra về.- Nói được công dụng của các đồ dùng học tập: bút, sách, vở.- Chỉ và gọi tên được các bộ phận trên cở thể: mắt, mũi, miệng.- Trả lời theo mẫu câu: Ai khám bệnh cho em? (Bác sĩ khám bệnh); Khi bị ốm em làm gì? (Em uống thuốc) | 2222 |
| **Hướng nghiệp**  | - Làm quen với nghề làm hương. | 1 |

 Phụ huynh Giáo viên dạy trẻ

 (Kí, ghi rõ họ tên) (Kí, ghi rõ họ tên)

**KẾ HOẠCH NGẮN HẠN THÁNG 09/2020**

**Trẻ: Anh Đức Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| Nhận thức | Nhận biết ảnh, thẻ, tên của mình. | 2 |
| Ngôn ngữ - giao tiếp | Biết chào cô khi đi học và ra về. | 2 |

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THÁNG 9/2020**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| - Nhận biết thẻ tên, ảnh của mình  | - Giáo viên cho học sinh quan sát thẻ tên, ảnh của học sinh.- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết.- Học sinh luyện tập |
| - Biết chào cô khi đi học và ra về | - Giáo viên bắt hát bài “Đi học về”.- Giáo viên làm mẫu và hướng dẫn học sinh.- Học sinh thực hiện. |

**KẾ HOẠCH NGẮN HẠN THÁNG 10/2020**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| Nhận thức | Nhận biết các khu vực trong trường: sân chơi, nhà bếp, lớp học. | 2 |
| Ngôn ngữ-giao tiếp | Nói được công dụng của các đồ dùng học tập: Bút, sách, vở | 2 |
| Hướng nghiệp | Làm quen với nghề làm hương | 1 |

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THÁNG 10/2020**

**Trẻ: Anh Đức Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| Nhận biết một số hoạt động trong lớp: Ăn, ngủ, chơi | **-** Giáo viên cho họcsinh quan sát các thẻ tranh.- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết.- Học sinh luyện tập. |
| Nói được công dụng của các đồ dùng học tập: bút, sách, vở. | - Giáo viên bắt hát bài: “Em yêu trường em”- Cho học sinh quan sát vật thật: bút, sách, vở.- Giới thiệu tên và hướng dẫn học sinh nhận biết công dụng của từng đồ dùng.- Học sinh trả lời theo mẫu câu:+ Bút để làm gì? (Bút để viết)+ Sách để làm gì? (Sách để đọc)+ Vở để làm gì? (Vở để viết)- Học sinh ghi nhớ luyện tập. |
| Làm quen với nghề làm hương | - Giáo viên giới thiệu về nghê làm hương- Giáo viên hướng dẫn học sinh đếm đúng số lượng hương rồi bỏ vào túi.- Giáo viên quan sát và nhắc nhở khi cần.- Học sinh ghi nhớ, luyện tập |

**KẾ HOẠCH NGẮN HẠN THÁNG 11/2020**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| Nhận thức | Nhận biết khái niệm to – nhỏ, so sánh độ lớn của hai đối tượng với nhau: hai cái đĩa, hai quả bóng. | 2 |
| Ngôn ngữ-giao tiếp | Chỉ và gọi tên các bộ phận trên cơ thể: mắt, mũi miệng. | 2 |
| Hướng nghiệp | Làm quen với nghề làm hương | 1 |

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THÁNG 11/2020**

**Trẻ: Anh Đức Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| Nhận biết khái niệm to – nhỏ, so sánh độ lớn của hai đối tượng với nhau: hai cái đĩa, hai quả bóng. | - Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật.- Giáo viên giới thiệu về khái niệm to – nhỏ.- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết khái niệm và cách so sánh độ lớn của hai đối tượng với nhau.- Học sinh so sánh độ lớn của hai quả bóng, hai cái đĩa.- Giáo viên và học sinh cùng luyện tập. |
| Chỉ và gọi tên các bộ phận trên cơ thể. | - Giáo viên cho học sinh quan sát mô hình cơ thể người.- Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết vị trí các bộ phận mắt, mũi, miệng trên khuôn mặt.- Học sinh chỉ và gọi tên các bộ phận giáo viên yêu cầu.- Giáo viên và học sinh cùng luyện tập.  |
| Làm quen với nghề làm hương | - Giáo viên giới thiệu về nghê làm hương- Giáo viên hướng dẫn học sinh đếm đúng số lượng hương rồi bỏ vào túi.- Giáo viên quan sát và nhắc nhở khi cần.- Học sinh ghi nhớ, luyện tập. |

**KẾ HOẠCH NGẮN HẠN THÁNG 12/2020**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| Nhận thức | Nhận biết được hình vuông. | 2 |
| Ngôn ngữ - giao tiếp | Trả lời theo mẫu câu: “Ai khám bệnh cho em?” – “Bác sĩ khám bệnh cho em”; “Khi bị ốm thì em làm gì?” – “Em uống thuốc” | 2 |
| Hướng nghiệp | Làm quen với nghề làm hương. | 1 |

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THÁNG 12/2020**

**Trẻ: Anh Đức Người thực hiện: Nguyễn Thị Hằng**

|  |  |
| --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| Nhận biết được hình vuông. | - Giáo viên cho học sinh quan sát vật mẫu.- Giáo viên giới thiệu và hướng dẫn học sinh nhận biết các đặc điểm cơ bản của hình vuông.- Học sinh chọn đúng hình giáo viên yêu cầu.- Giáo viên cho học sinh tìm các dạng hình vuông có trong lớp. |
| Trả lời theo mẫu câu: “Ai khám bệnh cho em?” – “Bác sĩ khám bệnh cho em”; “Khi bị ốm thì em làm gì?” – “Em uống thuốc” | - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh.- Giáo viên đàm thoại với trẻ về nội dung tranh.- Giáo viên và học sinh cùng luyện tập theo mẫu câu hỏi.  |
| Làm quen với nghề làm hương. | - Giáo viên giới thiệu về nghê làm hương- Giáo viên hướng dẫn học sinh đếm đúng số lượng hương rồi bỏ vào túi.- Giáo viên quan sát và nhắc nhở khi cần.- Học sinh ghi nhớ, luyện tập. |

 **BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT QUẢ GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

 **Học kỳ 1**

Tên trẻ: Anh Đức Lớp kỹ năng: 3/1.

Trong các tháng thực hiện giáo dục cá nhân trẻ đã có những tiến bộ ở các lĩnh vực biểu hiện cụ thể như sau:

**Nhận thức:**

- Nhận biết thẻ tên, ảnh của mình

- Nhận biết một số hoạt động trong lớp ăn, ngủ, chơi.

- Nhận biết khái niệm to-nhỏ, so sánh độ lớn của 2 đối tượng với nhau: 2 cái đĩa, 2 quả bóng

- Nhận biết hình vuông

**Ngôn ngữ - Giao tiếp:**

- Biết chào cô khi đến lớp và ra về.

- Nói được công dụng của các đồ dùng học tập: bút, sách, vở.

- Chỉ và gọi tên được các bộ phận trên cở thể: mắt, mũi, miệng.

- Trả lời theo mẫu câu: Ai khám bệnh cho em? (Bác sĩ khám bệnh); Khi bị ốm em làm gì? (Em uống thuốc).